|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT PHONG ĐIỀN  **TRƯỜNG THCS PHONG MỸ**  Số: 32/KH-THCS | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Phong Mỹ, ngày 29 tháng 9 năm 2023* |

**KẾ HOẠCH**

**Giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập, năm học 2023 - 2024**

Căn cứ Công văn số 377/PGDĐT-THCS ngày 25/9/2023 của Phòng GD&ĐT huyện Phong Điền về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học cơ sở năm học 2023 - 2024;

Trên cơ sở điều kiện và tình hình thực tế, trường THCS Phong Mỹ xây dựng Kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập năm học 2023 - 2024 với các nội dung cụ thể như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:**

**1. Thuận lợi:**

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Phòng GD&ĐT huyện và địa phương;

- Trường có cơ sở vật chất; trang thiết bị phục vụ cho dạy học ngày càng hoàn thiện;

- Đa số giáo viên đạt chuẩn, đoàn kết giúp đỡ nhau trong mọi lĩnh vực công tác. Các thầy cô giáo đều có sự quan tâm đặt biệt đến đối tượng học sinh khuyết tật học hòa nhập.

- Gia đình các em đều quan tâm và tạo điều kiện để trẻ có thể hoà nhập cộng đồng, các tổ chức xã hội cũng quan tâm đến việc học tập của các em, động viên, khích lệ kịp thời nên có nhiều thuận lợi cho giáo viên phụ trách lớp.

**2. Khó khăn:**

- Việc xác định năng lực còn lại của em để có cơ sở theo dõi quản lí, giáo dục còn khó khăn.

- Các em còn nhỏ và nhận thức quá kém nên việc dạy kiến thức và rèn kĩ năng cho các em bị hạn chế.

- Giáo viên chưa chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập.

**3. Số lượng học sinh khuyết tật:**

Năm học 2023-2024 toàn trường có 11 em trong độ tuổi đi học bị khuyết tật đang theo học tập tại trường, trong đó: Khối 6: 03 em; Khối 7: 03 em; Khối 8: 02 em; Khối 9: 03 em.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Ngày, tháng, năm sinh** | **Tình trạng khuyết tật** | **Học lớp** |
| 1 | Trần Hồ Khánh Hưng | 15/10/2011 | Nghe, nói | 6/1 |
| 2 | Văn Thị Tiên | 28/11/2011 | Khác | 6/2 |
| 3 | Thái Thị Bảo Trâm | 31/07/2008 | Khác | 6/4 |
| 4 | Đặng Thị Yến Nhi | 06/06/2011 | Nghe, nói | 7/1 |
| 5 | Lê Văn Vũ | 18/9/2011 | Trí tuệ | 7/2 |
| 6 | Nguyễn Vũ Khiêm | 25/12/2008 | Trí tuệ | 7/3 |
| 7 | Trần Viết Huynh | 12/08/2010 | Nghe | 8/2 |
| 8 | Phan Thị Quỳnh | 17/08/2010 | Nhìn | 8/2 |
| 9 | Trần Ngọc Thiện | 16/10/2004 | Vận động | 9/1 |
| 10 | Trần Thị Nhân | 18/04/2007 | Thần kinh, tâm thần | 9/2 |
| 11 | Trần Thị Diễm Hương | 01/05/2009 | Khác | 9/3 |

**4. Danh sách giáo viên dạy học sinh khuyết tật**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Phân công CM** | **Dạy lớp có học sinh khuyết tật** |
| 1 | Mai Hồng Phi | Hiệu trưởng | Hoạt động TNHN | 6/1, 6/2, 6/4, 7/1, 7/2, 7/3, 8/2 |
| 2 | Nguyễn Chính Thanh | Phó Hiệu trưởng | Toán | 6/1 |
| 3 | Hồ Văn Luy | Giáo viên | TD | 9/1, 9/2, 9/3, 7/1, 7/2, 7/3 |
| 4 | Nguyễn Thị Thương | Giáo viên | Ngữ văn | 9/1, 8/2  GVCN 9/1 |
| 5 | Văn Kim | Giáo viên | Tiếng Anh | 9/1, 9/2, 9/3, 7/3 |
| 6 | Hoàng Thị Hà | Giáo viên | Tiếng Anh | 8/2, 6/2  GVCN 6/2 |
| 7 | Hoàng Thị Nhi | Giáo viên | GDCD | 6/1, 6/2, 6/4, 9/1, 9/2, 9/3, 7/1, 7/2, 7/3, 8/2  GVCN 7/3 |
| 8 | Trần Văn Bảo | Giáo viên | Lịch sử, GDĐP | 7/1, 7/2, 7/3 9/1, 9/2, 9/3 |
| 9 | Diệp Văn Hà Giang | Giáo viên | Lịch sử, GDĐP | 6/1, 6/2, 6/4, 8/2  GVCN 6/1 |
| 10 | Văn Thị Kim Hương | Giáo viên | Địa lý; GDĐP | 9/1, 9/2, 9/3, 7/1, 7/2, 7/3  GVCN 7/2 |
| 11 | Nguyễn Thị Kim Anh | Giáo viên | Sinh học; KHTN | 6/1, 6/2, 6/4, 8/2 |
| 12 | Trần Thị Tám | Giáo viên | Hóa học, KHTN | 6/1, 6/2, 6/4, 9/1, 9/2, 9/3, 7/1, 7/2, 7/3, 8/2 |
| 13 | Lê Đức Lập | Giáo viên | CN, Sinh học | 6/1, 6/2, 6/4, 7/1, 7/2, 7/3 |
| 14 | Đoàn Ngọc Chinh | Giáo viên | Vật lý, CN, KHTN | 6/1, 6/2, 6/4, 8/2, 9/1 |
| 15 | Trần Minh Châu | Giáo viên | Vật lý, CN, KHTN | 9/1, 9/2, 9/3, 7/1, 7/2, 7/3  GVCN 9/3 |
| 16 | Trần Thị Hà | Giáo viên | Toán | 7/2, 7/3, 6/4  GVCN 6/4 |
| 17 | Nguyễn Văn Thành | Giáo viên | Toán, Tin | 9/1, 9/2 |
| 18 | Trịnh Xuân Lợi | Giáo viên | Ngữ văn, GDĐP | 9/2, 9/3, 7/1, 7/2 |
| 19 | Nguyễn Trung Trực | Giáo viên | Toán, Tin | 8/2, 9/3 |
| 20 | Nguyễn Văn Dũng | Giáo viên | Toán | 6/2, 7/1 |
| 21 | Hoàng Thị Lý | Giáo viên | Tin | 6/1, 6/2, 6/4, 7/1, 7/2, 7/3, 8/2, 9/2  GVCN 9/2 |
| 22 | Đoàn Văn Thăng | Giáo viên | MT; GDĐP | 6/1, 6/2, 6/4, 7/1, 7/2, 7/3, 8/2, 9/1, 9/2, 9/3  GVCN 8/2 |
| 23 | Nguyễn Văn Hữu | Giáo viên | TD | 6/1, 6/2, 6/4, 8/2 |
| 24 | Trần Văn Khánh | Giáo viên | Âm nhạc, GDĐP | 6/1, 6/2, 6/3 |
| 25 | Nguyễn Thị Thanh Thủy | Ngữ văn | Ngữ văn, GDĐP | 6/1, 6/2 |
| 26 | Nguyễn Thị Minh Hiếu | Giáo viên | Sinh học; KHTN | 9/1, 9/2, 9/3, 7/1, 7/2, 7/3 |
| 27 | Lê Thị Huyền Khánh | Giáo viên | Ngữ văn | 6/4, 7/3 |
| 28 | Trần Huyền Trâm | Giáo viên | Tiếng Anh | 6/1, 6/4, 7/1, 7/2 |
| 29 | Trần Trung Thông | Giáo viên | Âm nhạc | 7/1, 7/2, 7/3, 8/2, 9/1, 9/2, 9/3 |
| 30 | Nguyễn Bích Hàn Vi | Giáo viên | Địa lý | 6/1, 6/2, 6/4, 8/2 |

**II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC TRẺ KHUYẾT TẬT HÒA NHẬP:**

- Dạy các kĩ năng giao tiếp, kĩ năng tự phục vụ…phù hợp với lứa tuổi, tạo điều kiện tốt nhất về tinh thần cũng như vật chất giúp các em hoà nhập cuộc sống cộng đồng.

- Hướng dẫn và tạo điều kiện cho trẻ giao tiếp với bạn bè, thầy cô tạo cơ hội phát triển năng lực bản thân góp phần tạo bầu không khí thân thiện trong nhà trường. Hướng dẫn học sinh biết ứng xử với những sự việc xung quanh mình, học tập, vui chơi lành mạnh, từng bước hình thành sự tự tin của học sinh trước bạn bè, tập thể và cộng đồng.

- Giúp đỡ và dạy học sinh biết đọc, viết, tính toán có thể học tiếp lớp học, cấp học trên.

**III. CHỈ TIÊU VÀ BIỆN PHÁP**

**1. Chỉ tiêu**

- 100% học sinh khuyết tật hòa nhập của trường nắm được kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, sống đoàn kết, hòa nhập với bạn bè;

- 100% học sinh khuyết tật hoà nhập của trường đọc, viết tương đối thành thạo; tính toán được một số phép tính đơn giản, làm được một số bài tập đơn giản, ...; 100% học sinh hoà nhập biết giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh nơi công cộng,...

- Các em biết giao tiếp và thể hiện được ý kiến của mình trong các tiết hoạt động tập thể.

**2. Biện pháp**

- Nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh khuyết tật theo Luật Người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật theo Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật giai đoạn 2018-2020 của ngành giáo dục ban hành kèm theo Quyết định số 338/QĐ-BGDĐT ngày 30/01/2018. Nhà trường xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục người khuyết tật ngay từ đầu năm học.

- Thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC Quy định về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật. Nắm chắc số liệu trẻ em khuyết tật trong độ tuổi, huy động tối đa số học sinh khuyết tật học hòa nhập.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi về học tập cho học sinh khuyết tật chú trọng đến sự tiến bộ trong rèn luyện của học sinh. Giáo dục học sinh khuyết tật phải phù hợp đối tượng, chủ động điều chỉnh linh hoạt về tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá, xếp loại học sinh khuyết tật.

- Thực hiện đúng chương trình và nội dung giáo dục, dạy hoà nhập học sinh khuyết tật cụ thể:

+ Trẻ khuyết tật trong lớp học hoà nhập thực hiện chương trình giáo dục và kế hoạch chung của lớp của trường.

+ Căn cứ vào kế hoạch, chương trình chung, giáo viên dạy lớp có học sinh khuyết tật hoà nhập có thể điều chỉnh chương trình và phương pháp, đánh giá cho phù hợp với học sinh khuyết tật.

+ Căn cứ vào khả năng của trẻ khuyết tật và mức độ khuyết tật, giáo viên dạy cần đưa các em tham gia vào mọi hoạt động của lớp, của trường theo nhu cầu và tiềm năng của từng em.

+ Tìm hiểu kĩ đặc điểm tâm, sinh lí, hoàn cảnh gia đình và điều kiện sống của trẻ từ đó tìm biện pháp giáo dục phù hợp.

+ Đề xuất, kiến nghị với tổ chuyên môn và nhà trường về những giải pháp giáo dục học sinh.

+ Kịp thời báo cáo nhà trường về tình hình của trẻ khuyết tật lớp mình phụ trách và những vấn đề liên quan đến giáo dục học sinh khuyết tật.

+ Thường xuyên giữ mối liên hệ với cha mẹ học sinh hoặc người đỡ đầu để thông báo kịp thời về tình hình học tập của trẻ tới gia đình đồng thời phối hợp tạo điều kiện tốt nhất để các em học tập và rèn luyện. Hướng dẫn cha mẹ học sinh cách giáo dục các em, đồng cảm và chia sẻ với họ bằng tình cảm trân thành, thân thiện.

+ Xây dựng mối quan hệ thân thiện giữa giáo viên với học sinh khuyết tật, giữa học sinh khuyết tật với học sinh khác trong lớp, trong trường. Tạo cho các em có được cảm giác an toàn, được tôn trọng. Giáo dục học sinh khác trong lớp biết cách động viên, chia sẻ, hỗ trợ giúp đỡ các em khuyết tật bằng tình cảm bạn bè gần gũi.

+ Tăng cường tự học, trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp về phương pháp giáo dục học sinh khuyết tật.

+ Trong giảng dạy và giáo dục luôn dành cho đối tượng này sự quan tâm đặc biệt. Thường xuyên theo dõi chỉ bảo tận tình coi học sinh như con em mình.

+ Nghiên cứu kĩ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp về công tác giáo dục học sinh khuyết tật học hoà nhập để thực hiện.

+ Thường xuyên hướng tới việc thực hiện mục tiêu, điều chỉnh kế hoạch và có thể đề xuất điều chỉnh mục tiêu phù hợp với sự phát triển của học sinh.

**3. Cách đánh giá học sinh khuyết tật:**

- Đánh giá kết quả giáo dục trẻ khuyết tật theo đúng hướng dẫn các Thông tư của Bộ GD&ĐT. Đánh giá các em dựa trên nhiều mặt: Các kỹ năng xã hội, kỹ năng sống, khả năng hoà nhập, kết quả lĩnh hội tri thức, rèn luyện kỹ năng áp dụng trong cuộc sống,...

- Đánh giá sự tiến bộ của học sinh theo hướng động viên khuyến khích các em vươn tới sự tiến bộ với phương châm động viên là chính.

- Đánh giá theo nhu cầu, khả năng tiếp cận với mục tiêu giáo dục cá nhân.

- Hình thức đánh giá phù hợp với từng dạng khuyết tật (Có thể vấn đáp hoặc trắc nghiệm, tự luận).

**IV. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CỤ THỂ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nội dung** | **Phân công thực hiện** | **Tồn tại/**  **điều chỉnh** |
| Tháng 8/2023 | - Điều tra nắm số liệu trẻ khuyết tật.  - Huy động trẻ ra lớp.  - Biên chế trẻ vào lớp học. | - BGH + GV  - GVCN  - BGH |  |
| Tháng 9/2023 | - Xây dựng kế hoạch GD trẻ KT  - Kiểm tra CSVC, các điều kiện phục vụ giảng dạy và GD học sinh.  - Lập hồ sơ theo dõi. | - BGH  - BGH + Tổ VP  - BGH + GVCN + GVBM |  |
| Tháng 10/2023 | - Kiểm tra công tác giáo dục trẻ KT  - Hướng dẫn giáo viên làm hồ sơ theo dõi | - BGH  - BGH |  |
| Từ tháng 11/2023 đến 04/2024 | - Theo dõi, đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh khuyết tật.  - Theo dõi tình hình sức khỏe của học sinh theo từng tháng | - BGH  - NV y tế |  |
| Tháng 5/2024 | - Tổng kết đánh giá công tác giáo dục học sinh khuyết tật. | - HĐSP |  |

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Đối với Ban Giám hiệu nhà trường**

- Xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật tới toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường trong việc thực hiện giáo dục học sinh khuyết tật.

- Tuyên truyền, vận động các tổ chức, đoàn thể, cá nhân tham gia quá trình giáo dục học sinh khuyết tật học hoà nhập.

- Tạo điều kiện tốt nhất về cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học, phương tiện hỗ trợ cho những lớp có học sinh khuyết tật.

- Thường xuyên tư vấn, giám sát, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục học sinh của giáo viên.

- Có biện pháp khuyến khích động viên giáo viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Tổ chức chuyên đề tạo điều kiện cho giáo viên dạy trẻ hoà nhập có cơ hội trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm giáo dục học sinh khuyết tật.

**2. Đối với giáo viên**

- Xây dựng và thực hiện Kế hoạch cá nhân; chủ động phối hợp với giáo viên khác trong việc lập kế hoạch giáo dục của giáo viên chủ nhiệm (đối với GVCN); tổ chức hoạt động giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân của người khuyết tật.

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chương trình, kế hoạch dạy học theo yêu cầu và các quy định của trường.

- Thường xuyên tự bồi dưỡng, đổi mới phương pháp, học hỏi kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật.

- Tư vấn cho nhà trưởng và gia đình người khuyết tật trong việc hỗ trợ, can thiệp, xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật.

**3. Đối với các tổ, bộ phận cá nhân có liên quan:** Theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch Giáo dục trẻ khuyết tật hòa nhập, năm học 2023 – 2024 của trường THCS Phong Mỹ./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Lãnh đạo trường để chỉ đạo;  - Đăng tải web trường;  - Lưu: VT. | **HIỆU TRƯỞNG**  **Mai Hồng Phi** |